# **TUẦN 24**

# **MÔN HỌC: SINH HOẠT DƯỚI CỜ LỚP 2/3**

# **HÁT, MÚA VỀ CHỦ ĐỀ MÔI TRƯỜNG TIẾT 1**

# *Thứ Hai/24/2/2025*

1. **Mức độ, yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Tự tin tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề Môi trường.

- Hiểu được ý nghĩa của kế hoạch trường xanh, lớp sạch.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và thực hiện tốt nội dung,yêu cầu của bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm. Biết tổ chức thảo luận nhóm, phân công thành viên của nhóm thực hiện trò chơi; biết điều hành trò chơi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết tình huống thực tiễn.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái**:** Yêu trường, yêu lớp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tham gia tích cực, cổ vũ, động viên các bạn tham gia biểu diễn.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

1. **\* Tích hợp giáo dục Bảo vệ mắt:** Tuần 24 - tiết 2: Xây dựng Trường xanh - lớp sạch (Hoạt động Vận dụng). Cách phòng ngừa bệnh đau mắt đỏ.

* Tự tin tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề Môi trường.
* Cổ vũ, động viên các bạn tham gia biểu diễn.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **30’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề Môi trường.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề Môi trường:  *+ Tổ chức biểu diễn đa dạng các tiết mục múa, hát, đóng kịch,....về chủ đề Môi trường đến từ HS tất cả các khối lớp.*  *+ Nhà trường động viên, khen ngợi cho các cá nhân, tập thể lớp đã tích cực tham gia biểu diễn văn nghệ.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện. |

MÔN HỌC:TIẾNG VIỆT LỚP 2/3

# **BÀI 24: NHỮNG NGƯỜI BẠN NHỎ**

Thứ 2/24/2/2025

**-** GV giới thiệu: *Tiếp tục chủ điểm Thế giới loài chim ở tuần trước, trong tuần này với chủ điểm Những người bạn nhỏ, các em sẽ được học những bài văn, bào thơ, câu chuyện nói về sự gắn bó của con người với các loài chim, với những người bạn có cánh trong thiên nhiên.*

# **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

# ***(15 phút)***

****- GV chiếu lên màn hình hình ảnh các loài chim, mời 2HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu bài tập 1:

+ HS1 đọc 3 câu đố đầu:

*a. Chim gì báo hiệu xuân sang?*

*b. Chim gì chuyên bắt sâu?*

*c. Chim gì biết đưa thư, là biểu tượng của hòa bình?*

+ HS2 đọc 2 câu đố sau:

*d. Chim gì mặt giống mặt mèo, ăn đêm, chuyên bắt chuột?*

*e. Chim gì có bộ lông đuôi rực rỡ, sắc màu, múa rất đẹp?*

- GV chỉ hình, cả lớp đọc tên các loài chim: én, cú, bồ câu, chim sâu, công.

- GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, đọc các câu đố, nhìn hình các loài chim và giải câu đố.

- GV mời 2 tổ: 1 tổ ra câu đố - 1 tổ đáp lại. Tổ nào không trả lời được, nhờ tổ khác hỗ trợ.

*a. – Tổ 1:Chim gì báo hiệu xuân sang? - Tổ 2: Chim én.*

*b. – Tổ 1: Chim gì chuyên bắt sâu? – Tổ 2: Chim sâu.*

*c. – Tổ 1: Chim gì biết đưa thư, là biểu tượng của hòa bình? – Tổ 2: Bồ câu.*

*d. – Tổ 1: Chim gì mặt giống mặt mèo, ăn đêm, chuyên bắt chuột? – Tổ 2: Cú mèo.*

*e. – Tổ 1: Chim gì có bộ lông đuôi rực rỡ, sắc màu, múa rất đẹp? – Tổ 2: Chim công.*

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Theo các em, các loài chim mang đến những lợi ích nào cho con người?*

- HS trả lời câu hỏi: *Các loài chim mang đến những lợi ích cho con người:*

*+ Chim sâu bắt sâu giúp cho cây tươi tốt.*

*+ Cú mèo bắt chuột.*

*+ Gà trống gáy báo hiệu trời sáng.*

*+ Gà mái đẻ trứng cho người ăn.*

*+ Hoa mi, sơn ca hót cho người nghe.*

*+ Chim công có bộ lông đuôi sắc màu, múa đẹp tô điểm cho cuộc sống.*

*+ Chim bồ câu biết đưa thư.*

*+ Chim én báo hiệu xuân sang.*

*+ Chim hải âu báo bão, là bạn của người đi biển.*

- GV nói lời dẫn vào bài đọc mở đầu chủ điểm Những người bạn nhỏ.

# **BÀI ĐỌC 1: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH TIẾT 1,2**

# ***(55 phút)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Đọc bài Bờ tre đón khách với giọng đọc hồn nhiên, vui tươi; thể hiện sự niềm nở, mến khách của bờ tre với những người bạn chim từ khắp nơi vui vẻ bay đến làm khách. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ đúng giữa các dòng thơ, cuối mỗi dòng thơ.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ, hiểu nội dung bài thơ: Sự quấn quýt giữa cây cối và các loài vật trong thiên nhiên. Bờ tre mến khách, tiếp đón nhiệt tình những người bạn chim từ khắp nơi bay đến. Các loài chim yêu mến bờ tre nên bay đến đậu bên bờ tre.

- Thuộc lòng 10 dòng thơ đầu của bài thơ.

- Biết đặt câu hỏi cho bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

- Biết đặt câu có bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm, thảo luận nhóm cùng các bạn.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Yêu quý và bảo vệ các loài chim, cây cối.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3’**  **32’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Mở đầu chủ điểm những người bạn nhỏ, các em sẽ được bài Bờ tre đón khách của nhà thơ Võ Quảng. Bờ tre đã đón những vị khách nào? Khách có yêu mến bờ tre không? Các em hãy lắng nghe bài thơ.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:**HS đọc bài thơ Bờ tre đón khách SGK trang 47 với giọng đọc hồn nhiên, vui tươi; thể hiện sự niềm nở, mến khách của bờ tre với những người bạn chim từ khắp nơi vui vẻ bay đến làm khách.  **b. Cách tiến hành :**  - GV đọc mẫu bài thơ: Giọng đọc hồn nhiên, vui tươi; thể hiện sự niềm nở, mến khách của bờ tre với những người bạn chim từ khắp nơi vui vẻ bay đến làm khách. - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *có bạch, toán, gật gù*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 khổ thơ.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *reo mừng, im lặng, bồ nông.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 2 đoạn:  + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “tượng đá”.  + HS2 (Đoạn 2): đoạn còn lại.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi phần Đọc hiểu SGK trang 48.  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc trước lớp 4 câu hỏi trong SGK:  + HS1 (Câu 1): *“Khách” đến bờ tre là những loài chim nào?*  + HS2 (Câu 2): *Câu thơ nào cho thấy bờ tre rất vui khi có “khách” đến?*  + HS3 (Câu 3): *Bài thơ tả dáng vẻ của mỗi loài chim đến bờ tre khác nhau như thế nào? Ghép đúng:*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png  + HS4 (Câu 4): *Câu thơ nào cho thấy bầy chim cu rất thích bờ tre?*  - GV hướng dẫn HS đọc thầm bài thơ, thảo luận theo nhóm đôi, trả lời các câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài thơ giúp em hiểu điều gì?*  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 48.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc yêu cầu bài tập 1,2:  + HS1 (Câu 1): *Bộ phận in đậm trong những câu sau trả lời cho câu hỏi nào?*  *a. Chú bói cá đỗ* ***trên cành tre.***  *b. Đàn cò trắng đậu* ***trên ngọn tre.***  *c.* ***Bên bờ tre,*** *bác bồ nông đứng im như tượng đá.*  + HS2 (Câu 2): *Đặt một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi Ở đâu?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  + *Cò bạch: cò trắng.*  *+ Toán: bầy, đàn, nhóm.*  *+ Gật gù: Gật nhẹ nhiều lần, tỏ ý đồng tình.*  - HS đọc bài.  - HS thi đọc bài.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trả lời:  *+ Câu 1:Khách” đến bờ tre là những loài chim: cò bạch, bồ nông, bói cá, chim cu.*  *+ Câu 2: Câu thơ cho thấy bờ tre rất vui khi có “khách” đến: Tre chợt tưng bừng/Nở đầy hoa trắng.*  *+ Câu 3: a-2, b-1, c-4, d-3.*  *+ Câu 4: Câu thơ cho thấy bầy chim cu rất thích bờ tre: Ồ, tre rất mát.*  - HS trả lời: *Bài thơ giúp em hiểu sự quấn quýt giữa cây cối và các loài vật trong thiên nhiên. Bờ tre mến khách, tiếp đón nhiệt tình những người bạn chim từ khắp nơi bay đến. Các loài chim yêu mến bờ tre nên bay đậu đến bờ tre, khen bờ tre mát mẻ.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày kết quả:  *+ Câu 1:*  *a. Chú bói cá đỗ ở đâu?*  *b. Đàn cò trắng đậu ở đâu?*  *c. Bác bồ nông đứng im như tượng đá ở đâu?*  *+ Câu 2:*  *a. Đàn chim cu đỗ trên cành tre.*  *b. Bác bồ nông đứng bên bờ tre.*  *c. Chú sóc đỏ sống trong hốc cây.* |

**MÔN HỌC:TOÁN**

|  |
| --- |
| Bài 68: GIỜ - PHÚT **Tiết 1**  **Thứ 2/24/2/2025** |

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6

-Cảm nhận được mối liên hệ chặt chẽ giữa thời gian và cuộc sống, hình thành thói quen quý trọng thời gian

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-Năng lực:**Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về xem đồng hồ tại các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày, học sinh có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán hoc, NL giải quyết vấn đề toán học, Nl sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của học sinh về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

- **Phẩm chất:**Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**Máy tính, máy chiếu, mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ, phiếu bài tập, tranh tình huống như SGK
2. **Học sinh:**SGK, vở, đồ dùng học tập, mỗi bàn học sinh mang đến một đồng hồ kim

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  *Mục tiêu:Tạo hứng thú cho học sinh* | -Gv cho học sinh chia sẻ theo nhóm một số thông tin về một số hoạt động gắn với thời gian trong ngày của em. Nói cho nhau nghe đồng hồ giúp ích cho cuộc sống con người như thế nào, chẳng hạn đồng hồ cho chúng ta biết điều gì?(thời gian, đồng hồ nhắc em đi học đúng giờ,..)  - Gv cho học sinh nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày, chẳng hạn: buổi sáng tớ thức dậy lúc 6 giờ,..  -Gv cho học sinh quan sát đồng hồ và thảo luận:  +Trên mặt đồng hồ có gì?  +Các chấm trên mặt đồng hồ có ý nghĩa gì?  -Cho học sinh đếm các vạch trên mặt đồng hồ để nhận biết có 12 vạch to. Giữa hai vạch to là các vạch nhỏ. Có tất cả 60 vạch.  -Gv nhận xét, tuyên dương | -Học sinh chia sẻ trong nhóm  -Học sinh trao đổi với bạn các hoạt động diễn ra trong ngày  -Học sinh trả lời  -Học sinh thực hiện |
| 22’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **2.1.Hoạt động 1: Nhận biết 1 giờ = 60 phút**  ***Mục tiêu:****HS nhận biết 1 giờ = 60 phút*  **2.2.Hoạt động 2: Đọc giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6**  ***Mục tiêu:*** *Hs biết đọc giờ khi kim phút chỉ số 3, số 6*  **2.3.Hoạt động 3: Thực hành xem đồng hồ với một số đồng hồ khác có kim phút chỉ vào số 3, 6, 12**  ***Mục tiêu:*** *Hs biết đọc giờ khi kim phút chỉ số 3, số 6, số 12* | - GV cho HS quay kim một vòng(60 vạch) và quan sát kim giờ dịch chuyển một vạch to  -Gv chiếu slide miêu tả kim phút quay một vòng thì kim giờ dịch chuyển thêm một vạch to  -Gv nhận xét: 1 giờ = 60 phút  -Gv gọi học sinh nhắc lại  -Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác:  +Quay kim đồng hồ chỉ 9 giờ đúng; quan sát đồng hồ và đọc giờ trên đồng hồ  +Quay kim phút chỉ vào số 3; trả lời câu hỏi: kim phút đã chạy được bao nhiêu phút từ số 12 đến số 3?  -Gv giới thiệu cách đọc giờ: 9 giờ 15 phút  -GV quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 15 phút. Gv yêu cầu học sinh đọc và quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 9 giờ 15 phút  -Gv và học sinh thực hiện tương tự với trường hợp kim phút chỉ vào số 6. Gv quay kim đồng hồ ở vị trí 9 giờ 30 phút. GV yêu cầu HS đọc và quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ 9 giừo 30 phút, Gv giới thiệu: “9 giờ 30 phút” hay còn gọi là 9 giờ rưỡi”  -Gv nhận xét, tuyên dương  -Gv yêu cầu học sinh quay kim đồng hồ và đọc giờ chỉ trên đồng hồ với bạn  -Gv quan sát, giúp đỡ các bạn học sinh chậm  -Gv nhận xét, tuyên dương | -Học sinh thực hiện  -Học sinh quan sát  -Học sinh lắng nghe  -Học sinh nhắc lại  -Học sinh quay kim đồng hồ  -15 phút  -Học sinh nhắc lại cách đọc  -Học sinh thực hiện  -Học sinh thực hiện với sự hướng dẫn của giáo viên  -Học sinh thực hiện  -Học sinh nhận xét bạn |
| 6’ | **3.Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***Mục tiêu:*** *HS vận dụng kiến thức đã học vào bài tập* | ***\*Bài 1***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp/nhóm bàn: Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?  -Gv mời đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp  -Gv đặt câu hỏi để HS chia sẻ cách xem đồng hồ trong mỗi trường hợp  -Gv nhận xét, tuyên dương  ***\*Bài 2***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  a) Gv yêu cầu học sinh quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa  b)Thực hiện tương tự như phần a: HS quay kim đồng hồ và giải thích cho bạn nghe, chẳng hạn: 13 giờ rưỡi là 1 giờ 30 phút chiều nên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 6.  -Gv quan sát, giúp đỡ những Hs chậm | - HS đọc yêu cầu  - Học sinh thực hiện theo nhóm/bàn  -Học sinh trình bày trước lớp  -Học sinh trả lời  - HS đọc yêu cầu  -Học sinh quay đồng hồ và chia sẻ với bạn  -Học sinh thực hiện quay kim đồng hồ và chia sẻ với bạn |
| 2’ | **4. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:****Tổng hợp lại kiến thức của tiết học.* | Hỏi: Hôm nay các em học bài gì?  -Các em áp dụng bài đã học vào cuộc sống như thế nào?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | HS nêu ý kiến  HS lắng nghe |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***………………………………………………………………………………***

**MÔN HỌC:TIẾNG VIỆT LỚP 2/3**

# **BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT**

# ***Tiết 1,2***

Thứ ba/25/2/2025

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Nghe - viết chính xác bài Chim rừng Tây Nguyên (Từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”. Qua bài chính tả, củng cố kĩ năng trình bày đoạn văn.

- Làm đúng bài tập: Điền chữ **c** hay **k**, **ng** hay **ngh**; Bài tập lựa chọn: Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng **s**; có vần **uc** hay **ut**.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi trình bày bài viết.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.

- KHDH

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở Luyện viết 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **30’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ Nghe – viết chính xác bài Chim rừng Tây Nguyên (Từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”; Làm đúng bài tập; Biết viết chữ U, Ư cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng Uống nước nhớ nguồn cỡ nhỏ. Chúng ta cùng vào bài.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  **a. Mục tiêu:** HS đọc đoạn chính tả, chú ý những từ ngữ dễ viết sai; viết đoạn chính tả.  **b.Cách tiến hành:**  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc lại bài Chim rừng Tây Nguyên (từ “Chim đại bàng” đến “hòa âm”).  - GV đọc đoạn viết chính tả.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn viết chính tả.  - GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn trích nói về nội dung gì?*  - GV nhắc HS đọc thầm lại đoạn trích, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *chao lượn, che rợp, vi vút, nền trời, hòa âm,…*  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **Hoạt động 2: Điền chữ c hay k, ng hay ngh (Bài tập 2)**  **a. Mục tiêu:** Điền chữ c hay k, ng hay ngh vào ô trống.  **b.Cách tiến hành:**  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png- GV nêu yêu cầu bài tập: *Tìm chữ phù hợp với ô trống: c hay k, ng hay ngh.*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu khổ to cho 2HS, 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  - GV giải thích thêm cho HS: *Đây là môt đoạn văn ngắn của nhà văn Tô Hoài miêu tả rất hay về loài chim gáy (còn gọi là chim cu cườm). Chim gáy là loài chim của đồng quê ngày mùa, vì nó thường xuất hiện vào ngày mùa.*  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh.  T2:  **Hoạt động 4: Tập viết chữ hoa U, Ư**  **a. Mục tiêu:** HS nắm được quy trình viết hoa chữ U, Ư; viết vào vở Luyện viết 2; viết câu ứng dụng.  **b. Cách tiến hành:**  \* Chữ U:  - GV chỉ chữ mẫu, hỏi HS: *Chữ U hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png*  - GV chỉ chữ, miêu tả:  + Nét 1: Nét móc hai đầu (trái – phải).  + Nét 2: Nét móc ngược phải.  - GV chỉ dẫn cho HS và viết mẫu chữ U hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp:  + Nét 1: Đặt bút trên ĐK5, viết nét móc 2 đầu (đầu móc bên trái cuộn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài); dừng bút giữa ĐK 2 và ĐK 3.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút nét 1, rê bút thẳng lên ĐK 6 rồi chuyển hướng bút ngược lại để viết nét móc ngược phải từ trên xuống dưới; dừng bút ở ĐK 2.  - GV yêu cầu HS viết chữ U hoa trong vở Luyện viết 2.  \* Chữ Ư:  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png*- GV chỉ chữ mẫu, hỏi HS: *Chữ Ư hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  - GV chỉ chữ, miêu tả: Chữ Ư hoa có cấu tạo như chữ U (nét 1, 2), thêm một dấu râu (nét 3) trên đầu nét 2.  - GV chỉ dẫn cho HS và viết mẫu chữ Ư hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp: Viết như chữ U (nét 1, 2). Sau đó, từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên ĐK 6 (gần đầu nét 2), viết một dấu râu nhỏ; dừng bút khi chạm vào nét 2.  - GV yêu cầu HS viết chữ Ư hoa trong vở Luyện viết 2.  - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: Uống nước nhớ nguồn.  - GV giải thích cho HS ý nghĩa của câu Uống nước nhớ nguồn:  *+ “Uống nước” là hành động nhận lấy, hưởng thụ những thành quả, hiện vật do người khác tạo nên.*  *+ “Nhớ nguồn” chính là suy nghĩ, hành động luôn nhớ đến, ghi nhớ và biết ơn những người, những tập thể đã tạo ra thành quả cho chúng ta sử dụng.*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ U hoa (cỡ nhỏ) và các chữ g, h cao 2,5 li. Những chữ còn lại (ô, n, ư, ơ, c, ô, u) cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên ô, dấu sách đặt trên ơ.  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở Luyện viết 2.  - GV nhận xét, đánh giá nhanh 5-7 bài. | **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: *Đoạn trích ca ngợi vè đẹp của chim đại bàng Tây Nguyên.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS chữa lỗi.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài.  - HS trả lời: *kéo, trầm ngâm, ngơ ngác, nghe, cổ, cườm.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: *Chữ U hoa cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 2 nét.*  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS trả lời: *Chữ Ư hoa cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 3 nét.*  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS đọc.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài. |

**MÔN HỌC: TOÁN LỚP 2/3**

|  |
| --- |
| Bài 68 : GIỜ - PHÚT **Tiết 2**  **Thứ ba /25/2/2025** |

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được 1 giờ có 60 phút.

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6

-Cảm nhận được mối liên hệ chặt chẽ giữa thời gian và cuộc sống, hình thành thói quen quý trọng thời gian

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**-Năng lực:**Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về xem đồng hồ tại các thời điểm gắn với sinh hoạt hằng ngày, học sinh có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán hoc, NL giải quyết vấn đề toán học, Nl sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của học sinh về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

- **Phẩm chất:** Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ, phiếu bài tập, tranh tình huống như SGK

**2.Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, mỗi bàn học sinh mang đến một đồng hồ kim

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 15’  15’ | **1.Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***Mục tiêu:***  *HS vận dụng kiến thức đã học vào bài tập*  **2.Hoạt động vận dụng**  **\*Mục tiêu:***Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống* | ***\*Bài 3***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác sau:  +Xem tranh, đọc các câu ghi giải thích bức tranh rồi chọn đồng hồ thích hợp  +Nói cho bạn nghe kết quả  -Gv khuyến khích Hs đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi theo cặp  -Gv nhận xét, tuyên dương  ***\*Bài 4***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  - GV yêu cầu học sinh đọc thông tin trong SGK và nói cho bạn nghe về giờ mở cửa, đóng cửa của các địa điểm trong bức tranh  -Gv đặt thêm các câu hỏi để Hs liên hệ với hoạt động thực tiễn, chẳng hạn: Nếu Hà đến bể bơi trẻ em lúc 16:00 thì em có nhận xét gì?  -GV cho học sinh chia sẻ cho bạn nghe những thông tin về giờ đóng cửa, mở cửa của những địa điểm trong thực tế cuộc sống.  -Gv nhận xét, tuyên dương giúp học sinh chậm | - HS đọc yêu cầu  - Học sinh thực hiện  -Học sinh nói kết quả cho nhau  - HS đọc yêu cầu  -Học sinh đọc thông tin và chia sẻ với bạn  -Học sinh tả lời  -Học sinh chia sẻ thông tin |
| 5’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:****Tổng hợp lại kiến thức của tiết học.* | Hỏi: Bài học hôm nay, các em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  -Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  -Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  Gv dặn học sinh chuẩn bị cho tiết học sau. | HS nêu ý kiến  HS trả lời  -Học sinh lắng nghe |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………….***

***……………………………………………………………………………………***

**MÔN HỌC: TIẾNG VIỆT LỚP 2/3**

# **BÀI ĐỌC 2: CHIM SƠN CA VÀ BÔNG CÚC TRẮNG**

# ***Tiết1,2***

# *Thứ tư/26/2/2025*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Đọc trôi chảy bài Chim sơn ca và bông cúc trắng. Phát âm đúng, ngắt nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Biết thay đổi giọng phù hợp với nội dung bài (Vui ở đoạn 1; ngạc nhiên, buồn thảm ở đoạn 2,3; thương tiếc, trách móc ở đoạn 4).

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến của câu chuyện. Hiểu điều câu chuyện muốn nói: Hãy để cho chim được tự do, ca hát, bay lượn. Hãy để cho chim được tự do tắm nắng mặt trời. Hãy bảo vệ chim chóc, cây cối, bảo vệ thiên nhiên.

- Biết nói lời từ chối, lời đồng tình một cách lịch sự.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc, thảo luận trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: bảo vệ chim chóc, cây cối, bảo vệ thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* KHDH

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **30’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Chim chóc và hoa lá làm cho cuộc sống thêm tươi đẹp. Trái Đất sẽ rất buồn nếu như thiếu văn hóa, thiếu tiếng hót của các loài chim. Thế nhưng, chim sơn ca và bông cúc trắng trong câu chuyện này lại có số phận rất buồn thảm. Các em hãy cùng tìm hiểu để biết câu chuyện muốn nói điều gì?*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài Chim sơn ca và bông cúc trắng SGK trang 49, 50 với giọng đọc thay đổi giọng phù hợp với nội dung bài (Vui ở đoạn 1; ngạc nhiên, buồn thảm ở đoạn 2,3; thương tiếc, trách móc ở đoạn 4).  **b. Cách tiến hành :**  - GV đọc mẫu: Gọng đọc thay đổi giọng phù hợp với nội dung bài (Vui ở đoạn 1; ngạc nhiên, buồn thảm ở đoạn 2,3; thương tiếc, trách móc ở đoạn 4).  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *véo von, cầm tù, long trọng.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 4 đoạn văn:  + HS 1: từ đầu đến “xanh thẳm”  + HS2: tiếp theo đến “trong lồng”.  + HS3: tiếp theo đến “thương xót”.  + HS4: đoạn còn lại.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *sà xuống, thương xót, long trọng.*  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  T2  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Đọc hiểu SGK trang 71.  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu 3 câu hỏi:  *+ Câu 1: Đoạn 1 giới thiệu những nhân vật nào của câu chuyện?*  *+ Câu 2: Chuyện gì đã xảy ra vào ngày hôm sau?*  *a. Với chim sơn ca?*  *b. Với bông cúc trắng?*  *+ Câu 3: Hành động của hai cậu bé đã gây ra chuyện gì đau lòng?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi. thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua câu chuyện Chim sơn ca và bông cúc trắng, em hiểu điều gì?*  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 51.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc trước lớp yêu cầu bài tập 1, 2.  + HS1 (Câu 1): *Giả sử một cậu bé trong câu chuyện không muốn bắt sơn ca, cậu sẽ từ chối thế nào khi bạn rủ đi bắt chim? Chọn câu trả lời em thích:*  *a. Cậu đừng bắt chim. Hãy để nó tự do.*  *b. Không. Tớ không bắt chim đâu, tội nghiệp nó.*  *c. Chim đang bay nhảy tự do, tại sao lại bắt nó? Đừng làm vậy.*  + HS2 (Câu 2): *Hãy nói 1-2 câu thể hiện thái độ đồng tình với ý kiến trên.*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  - GV giải thích thêm:  *+ Ý a: từ chối bằng cách nói lời khuyên.*  *+ Ý b: từ chối bằng cách cảm thán.*  *+ Ý c: từ chối bằng cách đặt câu hỏi.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  *+ Véo von: Âm thanh cao, trong trẻo.*  *+ Cầm tù: Giam giữ.*  *+ Long trọng: Đầy đủ nghi lễ, rất trang nghiêm.*  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:Đoạn 1 giới thiệu những nhân vật của câu chuyện: chim sơn và bông cúc trắng.*  *+ Câu 2: Chuyện xảy ra với vào ngày hôm sau với:*  *a. Chim sơn ca: Sơn ca bị bắt, bị cầm tù trong lồng, tiếng hót buồn thảm.*  *b. Bông cúc trắng: Cắt bông cúc trắng bỏ vào lồng chim sơn ca.*  *+ Câu 3: Hành động của hai cậu bé đã gây ra chuyện đau lòng: Sơn ca chết, bông cúc trắng héo tàn.*  - HS trả lời: *Qua câu chuyện Chim sơn ca và bông cúc trắng, em cần phải bảo vệ chim chóc, bảo vệ các loài hoa vì chúng làm cho cuộc sống thêm tươi đẹp. Đừng đối xử với chim chóc, hóa lá vô tình như hai cậu bé trong câu chuyện. Câu chuyện ca ngợi tình bạn đẹp của hoa cúc trắng và chim sơn ca.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận.  - HS trình bày:  *+ Câu 1: Mỗi HS chọn lời từ chối mình thích. Có thể chịn ý bất kì (a, b, c).*  + Câu 2: *Nói 1-2 câu thể hiện thái độ đồng tình với ý kiến trên.*  *a. Cậu ấy nói rất đúng. Hãy để sơn ca tự do.*  *b. Mình đồng ý với cậu. Thật tôi nghiệp sơn ca nếu cầm tù nó.*  *c. Mình hoàn toàn đồng ý với cậu. Chim đang bay nhảy tự do, tại sao lại bắt nó?* |

|  |
| --- |
| MÔN HỌC: TOÁN LỚP 2/3  Bài 69: NGÀY – THÁNG **Tiết 2**  **Thứ tư/26/2/2025** |

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng

-Biết đọc tên các ngày trong tháng

-Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

-**Năng lực:** Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về cách xem lịch, học sinh có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán hoc, NL giải quyết vấn đề toán học, Nl sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của học sinh về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

- **Phẩm chất:** Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, một số tờ lịch

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 20’ | **1.Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***Mục tiêu:****Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần* | ***\*Bài 2***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Cho học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp  -Cho đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp  -Gv đặt câu hỏi liên hệ với các sự kiện liên quan đến các ngày trong các tờ lịch trong bài  -Gv nhận xét, tuyên dương  \****Bài 3***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Cho học sinh quan sát lịch dự báo thời tiết trong tháng 7 và thảo luận, trả lời câu hỏi  - Cho học sinh đặt thêm các câu hỏi về những thông tin có thể xem được từ tờ lịch đó  -Gv nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu  -Học sinh trao đổi trong nhóm  -Đại diện nhóm trình bày  -Học sinh trả lời  - HS đọc yêu cầu  -Học sinh quan sát, trả lời  -Học sinh đặt thêm câu hỏi cho bạn |
| 10’ | **2. Hoạt động vận dụng:**  **\*Mục tiêu:** *Học sinh biết áp dụng kiến thức đã học vào thực tế* | \****Bài 4***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác sau:  +Thực hành lấy một tờ lịch tháng rồi đánh dấu và ghi chú vào những ngày có sự kiện đặc biệt trong tờ lịch của em  +Chia sẻ với bạn những thông tin đặc biệt đó  -GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu  -Học sinh thực hiện  -Học sinh chia sẻ với bạn |
| 5’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:****Tổng hợp lại kiến thức của tiết học.* | Hỏi: Bài học hôm nay, các em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  -Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  -Gv nhận xét, tuyên dương  -Dặn dò học sinh chuẩn bị cho tiết học sau | HS nêu ý kiến  HS lắng nghe |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………….***

***……………………………………………………………………………............***

**MÔN HỌC: TIẾNG VIỆT: LỚP 2/3**

# **LUYỆN NÓI VÀ NGHE: NGHE – KỂ CHUYỆN**

# **“CON QUẠ THÔNG MINH”**

# ***Tiết 1***

# *Thứ năm/27/2/2025*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Biết nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối lịch sự, phù hợp với tình huống giao tiếp.

- Nghe - kể mẩu chuyện “Con quạ thông minh”. Dựa vào tranh và các câu hỏi gợi ý, học sinh kể lại được mẩu chuyện to, rõ, trôi chảy. Hiểu nội dung chuyện: Chim quạ có trí thông minh đáng ngạc nhiên.

- Nghe bạn kể chuyện, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: bước đầu biết kể bằng giọng diễn, kết hợp thể hiện vẻ mặt, cử chỉ phù hợp; biết dùng đúng từ xưng hô khi kể

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn kể lại câu chuyện đã học bằng các hình thức nối tiếp hoặc phân vai.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý bảo vệ chim chóc, chăm lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* KHDH

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **30’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **-** GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ luyện tập nói và đáp lại lời từ chối sao cho lịch sự. Các em sẽ cùng nghe GV kể mẩu chuyện Con quạ thông minh, ghi nhớ và kể lại được mẩu chuyện.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nói và đáp lời từ chối (Bài tập 1)**  **a. Mục tiêu:** HS nói và đáp được lời từ chối trong hai tình huống.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 1: *Nói và đáp lại lời từ chối trong các tình huống sau:*  *a. Bông của (truyện Chim sơn ca và bông cúc trắng) thấy sơn ca đói khát, tha thiết nói “Bạn hãy ăn tôi đi”. Chim sơn ca sẽ trả lời thế nào? Bông cúc đáp lại thế nào?*  *b. Có mấy bạn rủ em leo trèo lên cây bắt chim non trong tổ chim. Em trả lời thế nào? Các bạn đáp lại thế nào?*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện tập đóng vai: Nói lời mười rủ; Nói lời từ chối; Đáp lời từ chối.  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết qủa thảo luận.  - GV khen ngợi những HS biết nói lời từ chối và đáp lại lời từ chối.  **Hoạt động 2: Nghe và kể lại mẩu chuyện Con quạ thông minh (Bài tập 2)**  **a, Mục tiêu:** HS quan sát tranh minh họa, nói nội dung tranh; nghe GV kể chuyện; trả lời các câu hỏi liên quan đến mẩu chuyện; kể chuyện trong nhóm; kể chuyện trước lớp.  **b. Cách tiến hành:**  \* Giới thiệu mẩu chuyện:  - GV gắn lên bảng tranh minh họa truyện cỡ to và mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 2: *Nghe và kể lại mẩu chuyện Con quạ thông minh.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png  - GV yêu cầu HS quan tranh minh họa và nói về bức tranh.  - GV giới thiệu câu chuyện: Vì sao câu chuyện có tên là Con quạ thông minh? Con quạ thông minh như thế nào? Các em hãy cùng lắng nghe câu chuyện?  \* Nghe kể chuyện:  - GV chiếu video hoặc tự kể chuyện (3 lần): giọng kể chậm rãi, rõ ràng.  - GV kể lần 1 liền mạch, rồi dừng lại, mời 1 HS đọc lại 4 câu hỏi.  - GV kể lần 2, vừa kể vừa chỉ vào 4 câu hỏi.  - GV kể lại lần 3.  **Con quạ thông minh**  *1. Có một con quạ khát nước. Nó bay rất lâu để tìm nước uống nhưng nó chẳng nhìn thấy ở đâu có một giọt nước nào.*  *2. Mệt quá, nó đậu xuống một tảng đá. Bỗng nó nhìn thấy một cái lọ ở ngay bên cạnh tảng đá.*  *3. Quạ mừng quá, sà xuống bên cái lọ, ngó cổ nhìn vào. Dưới đáy lọ có ít nước, nhưng cổ lọ lại quá cao, quạ không làm sao thò mỏ vào uống được.*  *4. Con quạ thông minh bèn nghĩ ra một kế. Nó lấy mỏ, gắp từng hòn sỏi dưới đất, bỏ vào lọ. Sỏi bỏ vào đến đâu, nước dần dần dâng lên đến đấy. Thế là quạ tha hồ uống những giọt nước mát lành.*  *(Ngụ ngôn Ê-dốp*)  \* Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi:  - GV nêu từng câu hỏi cho HS trả lời  *a. Con quạ khát nước đi tìm nước vất vả như thế nào? b. Quạ đã tìm thấy nước ở đâu?*  *c. Vì sao quạ không thể uống được nước ở đó?*  *d. Quạ đã nghĩ ra kế gì để uống được nước?*  \* Kể chuyện trong nhóm đôi:  - GV yêu cầu từng HS quan sát tranh minh họa và 4 câu hỏi gợi ý để kể lại mẩu chuyện trên.  - GV khuyến khích HS kể sinh động, biểu cảm, kết hợp kể với cử chỉ, động tác.  \* Kể chuyện trước lớp:  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau dựa vào 4 câu hỏi gợi ý, thi kể lại mẩu chuyện.  - GV khuyến khích cả lớp vỗ tay sau lời kể của mỗi bạn.  - GV khen ngợi những HS kể chuyện to, rõ ràng, kể trôi chảy, đúng nội dung, biểu cảm.  - GV mở rộng kiến thức cho HS: *Loài quạ không phải loài chim có màu sắc đẹp nhưng là một trong những loài chim thông minh nhất. Theo sách Mười vạn câu hỏi vì sao, bộ não của quạ được xem là khá phát triển, đến mức quạ có khả năng chế tạo công cụ.Nó có thể làm cong một nhánh cây và dùng nhánh cây đó moi con trùng từ trong thân cây ra.* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu câu hỏi.  - HS luyện tập đóng vai theo nhóm.  - HS trình bày:  *a.*  *- HS1 (Bông cúc trắng): Sơn ca ơi, bạn mệt lắm rồi. Ở đây không có nước uống. Bạn hãy ăn tôi đi cho đỡ khát.*  *- HS2 (Sơn ca): Không đâu! Làm sao tôi có thể ăn người bạn của mình được.*  *- HS3 (Bông cúc trắng): Bạn đừng ngại, tôi đã bị cắt rễ, đằng nào tôi cũng héo mà.*  *b.*  *- HS1: Nam ơi, trên cây xoài kia có một tổ chim. Chúng hót líu lo hay lắm. Chúng mình trèo lên cây bắt mấy con chim về nuôi đi.*  *- HS2: Không được đâu. Chim non đang sống vui vẻ bên bố mẹ, cậu bắt chúng thì chúng sẽ chết đấy. Chim bố chim mẹ thấy chim con bị bắt cũng sẽ rất buồn. Chúng ta phải bảo vệ các loài chim chứ.*  *- HS1: Mình sẽ nghe theo cậu.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS trả lời: *Bức tranh vẽ một con quạ đang đứng trên một tảng đá giữa một bãi đất trống. Trước mặt nó là một bình nước gần đầy, có rất nhiều hòn sỏi trong đó.*  - HS lắng nghe câu chuyện, chú ý vào 4 câu hỏi tròng SGK kết hợp quan sát tranh minh họa.  - HS trả lời câu hỏi:  *a. Con quạ khát nước đi tìm nước vất vả: Quạ bay rất lâu để tìm nước uống nhưng chẳng thấy một giọt nước nào. Mệt quá, nó đậu xuống một tảng đá để nghỉ.*  *b. Quạ đã tìm thấy nước trong một cái lọ ở ngay bên tảng đá.*  *c. Quạ không thể uống được nước ớ đó vì dưới đáy lọ có ít nước, cổ lọ lại cao, quạ không sao thò mỏ vào uống được.*  *d. Quạ đã nghĩ ra kế để uống được nước không: Nó lây mỏ gắp từng hòn sói dưới đất bỏ vào lọ sỏi, nước dần dâng lên.*  - HS luyện kể trong nhóm.  - HS kể chuyện.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**MÔN HỌC: TOÁN: LỚP 2/3**

|  |
| --- |
| Bài 69 : NGÀY - THÁNG **Tiết 2**  **Thứ năm/27/2/2025** |

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng

-Biết đọc tên các ngày trong tháng

-Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

-**Năng lực:** Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về cách xem lịch, học sinh có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán hoc, NL giải quyết vấn đề toán học, Nl sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của học sinh về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

- **Phẩm chất:** Rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, một số tờ lịch

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 20’ | **1.Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***Mục tiêu:****Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần* | ***\*Bài 2***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Cho học sinh đặt câu hỏi và trả lời theo cặp  -Cho đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp  -Gv đặt câu hỏi liên hệ với các sự kiện liên quan đến các ngày trong các tờ lịch trong bài  -Gv nhận xét, tuyên dương  \****Bài 3***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Cho học sinh quan sát lịch dự báo thời tiết trong tháng 7 và thảo luận, trả lời câu hỏi  - Cho học sinh đặt thêm các câu hỏi về những thông tin có thể xem được từ tờ lịch đó  -Gv nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu  -Học sinh trao đổi trong nhóm  -Đại diện nhóm trình bày  -Học sinh trả lời  - HS đọc yêu cầu  -Học sinh quan sát, trả lời  -Học sinh đặt thêm câu hỏi cho bạn |
| 10’ | **2. Hoạt động vận dụng:**  **\*Mục tiêu:** *Học sinh biết áp dụng kiến thức đã học vào thực tế* | \****Bài 4***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác sau:  +Thực hành lấy một tờ lịch tháng rồi đánh dấu và ghi chú vào những ngày có sự kiện đặc biệt trong tờ lịch của em  +Chia sẻ với bạn những thông tin đặc biệt đó  -GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu  -Học sinh thực hiện  -Học sinh chia sẻ với bạn |
| 5’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:****Tổng hợp lại kiến thức của tiết học.* | Hỏi: Bài học hôm nay, các em đã học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  -Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  -Gv nhận xét, tuyên dương  -Dặn dò học sinh chuẩn bị cho tiết học sau | HS nêu ý kiến  HS lắng nghe |

**MÔN HỌC:TNXH LỚP 2/3**

# **CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

# **BÀI 14: CƠ QUAN VẬN ĐỘNG**

***Tiết 1***

***Thứ năm/27/2/2025***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Chỉ và nói được tên các bộ phận chính và chức năng của các cơ

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Thực hành trải nghiệm để phát hiện vị trí của cơ xương trên cơ thể và sự phối hợp của cơ, xương khớp khi cử động.
* Nhận biết được chức năng của xương và cơ quan hoạt động vận động.

**3. Phẩm chất**

* Dự đoán được điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động ngừng hoạt động.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- KHDH

* Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **TIẾT 1** | |
| **5’**  **32’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS vừa múa, vừa hát bài Thể dục buổi sáng.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em đã sử dụng bộ phận nào của cơ thể để múa, hát?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Để múa, hát, một số bộ phận của cơ thể chúng ta phải cử động. Cơ quan giúp cơ thể của chúng ta thực hiện các cử động được gọi là cơ quan vận động. Vậy các em có biết các bộ phận chính của cơ quan vận động là gì? Chức năng của cơ quan vận động là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay -****Bài 14: Cơ quan vận động.***  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Khám phá vị trí các bộ phận của cơ quan vận động trên cơ thể**  **a. Mục tiêu:** Xác định vị trí của cơ và xương trên cơ thể.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png- GV yêu cầu HS *quan sát và làm theo gợi ý hình SGK trang 82, nói với bạn những gì em cảm thấy khi dùng tay nắn vào các vị trí trên cơ thể như trong hình vẽ.*  - GV đặt câu hỏi: *Các em hãy dự đoán bộ phận cơ thể em nắn vào đó thấy mềm là gì?; bộ phận cơ thể em nắn vào thấy cứng là gì?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác nhận xét.  - GV giới thiệu kiến thức:  *+ Khi nắn vào những vị trí khác nhau trên cơ thể, nếu em cảm thấy có chỗ mềm, đó là cơ, nếu em cảm thấy cứng, đó là xương.*  *+ Cơ thể của chúng ta được bao phủ bởi một lớp da, dưới lớp da là cơ (khi nắn vào em thấy mềm, ví dụ ở bắp tay, đùi mông), dưới cơ là xương (vì vậy, cần nắn sâu xuống em mới thấy phần cứng, đó là xương) hoặc ở một số chỗ da gắn liền với xương (khi nắn vào em thấy cứng, ví dụ như ở đầu).*  **Hoạt động 2: Xác định tên, vị trí một số xương chính và một số khớp xương**  **a. Mục tiêu:** Chỉ và nói được tên một số xương chính và khớp xương trên hình vẽ bộ xương.  **b.Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cả lớp***  - GV hướng dẫn HS nói tên và cách chỉ vào vị trí của một số xương (Hình 1, SGK trang 83), khớp xương (Hình 2, SGK trang 83):  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  ***Bước 2: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu hai HS lần lượt thay nhau *chỉ và nói tên một số nhóm xương chính trên hình 1 và khớp xương trên hình 2.*  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trước lớp chỉ và nói tên các xương chính trên Hình 1.  - GV yêu cầu các HS khác theo dõi, nhận xét.  - GV giới thiệu kiến thức:  *+ Xương đầu gồm xương sọ và xương mặt.*  *+ Xương cột sống được tạo nên bởi nhiều đốt sống.*  *+ Nhiều xương sườn gắn với nhau tại thành xương lồng ngực.*  - GV mời 1 số cặp khác lên chỉ và nói tên một số khớp xương trên Hình 2.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét, theo dõi.  - GV giới thiệu kiến thức: *Nơi hai hay nhiều xương tiếp xúc với nhau được gọi là khớp xương. Ở lớp 2, chúng ta chỉ học về các khớp cử động được.*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chỉ và nói tên xương, khớp xương trên cơ thể mỗi em”. Mỗi nhóm cử một bạn lần lượt lên chơi.  + Cách chơi: Trong vòng 1 phút, đại diện nhóm nào nói được nhiều tên xương, khớp xương và chỉ đúng vị trí trên cơ thể của mình là thắng cuộc.  - GV yêu cầu HS làm câu 1 Bài 14 vào Vở bài tập. | - HS múa, hát.  - HS trả lời: Em đã sử dụng tay, chân để múa; miệng để hát.  - HS quan sát hình, làm theo gợi ý và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Nắn vào ngón tay thấy cứng.*  *+ Nắn vào lòng bàn tay và thấy bàn tay mình mềm.*  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS làm việc theo cặp.  - HS trình bày: *Một số tên xương trong hình 1: xương đầu, xương vai, xương đòn, xương sườn, xương cột sống, xương tay, xương chậu, xương chân.*  - HS trình bày: *Một số khớp xương trong hình 2: khớp sống cổ, khớp vai, khớp khuỷu tay, khớp háng, khớp đầu gối.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chơi trò chơi.  - HS làm bài. |

**MÔN HỌC:TIẾNG VIỆT: LỚP 2/3**

# **BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, BẢO VỆ LOÀI CHIM**

# ***Tiết 1***

Thứ sáu/28/2/2025

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Biết nói về hoạt động của bạn nhỏ (chăm sóc loài chim, thả chim,…) trong một bức tranh em thích.

- Dựa vào những điều vừa nói, viết được 4-5 câu về hoạt động của các bạn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự rút ra bài học bổ ích từ câu chuyện đã đọc, bộ phim đã xem.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng những điều đã học để viết được một đoạn văn nêu suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức chăm sóc, bảo vệ các loài chim.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* KHDH

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **30’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **-** GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ nói về hoạt động của bạn nhỏ (chăm sóc loài chim, thả chim,…) trong một bức tranh em thích; Dựa vào những điều vừa nói, viết được 4-5 câu về hoạt động của các bạn.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nói về hoạt động của các bạn nhỏ trong một bức tranh em yêu thích (Bài tập 1)**  **a. Mục tiêu:** HS nói nội dung từng tranh.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1: *Nói về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh mà em yêu thích.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  - GV chỉ từng tranh, hướng dẫn HS nói nhanh nội dung từng tranh.  - GV yêu cầu mỗi HS chọn một bức tranh yêu thích, nói về hoạt động của bạn nhỏ trong bức tranh đó theo gợi ý.  - GV yêu cầu HS khác cho ý kiến. GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Viết 4-5 câu về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh**  **a. Mục tiêu:** HS dựa vào những điều vừa nói ở Bài tập 1, viết 4-5 câu về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh.  **b.Cách tiến hành:**  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2: *Dựa vào những điều vừa nói, hãy viết 4-5 câu về hoạt động của bạn nhỏ trong một bức tranh.*  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn. GV khuyến khích HS viết tự do, sáng tạo, có thể viết nhiều hơn 5 câu.  - GV mời một số HS đứng dậy đọc bài viết của mình.  - GV chiếu đoạn văn của một HS lên bảng lớp; chữa lỗi chính tả, từ, câu (nếu có).  - GV khen ngợi những HS có đoạn viết hay, đúng yêu cầu. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Tranh 1: Bạn gái cho gà ăn.*  *+ Tranh 2: Bạn trai mở lồng, thả cho chim bay đi.*  *+ Tranh 3: Bạn trai lắng nghe tiếng chim hót.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS viết bài.  - HS đọc bài:  *Tôi thích bức tranh bạn trai lắng nghe chim hót. Bạn đứng dưới gốc cây, nhìn lên con chim. Vẻ mặt bạn rất chăm chú. Còn con chim xinh đẹp đậu trên cành cây. Nó như đang ra sức hót cho bạn nhỏ nghe. Trông nó thật đáng yêu.* |

**MÔN HỌC:TNXH LỚP 2/3**

# **CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

# **BÀI 14: CƠ QUAN VẬN ĐỘNG**

***Tiết 2***

***Thứ sáu/28/2/2025***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính và chức năng của các cơ.

- Dự đoán được điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động ngừng hoạt động.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**\* Năng lực riêng:**

- Thực hành trải nghiệm để phát hiện vị trí của cơ xương trên cơ thể và sự phối hợp của cơ, xương khớp khi cử động.

- Nhận biết được chức năng của xương và cơ quan hoạt động vận động.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**\* Tích hợp giáo dục Bảo vệ mắt:**

- TNXH: Tuần 24 - Tiết 1 - Phòng tránh cong vẹo cột sống (Tích hợp vào hoạt động Vận dụng) Tìm hiểu các bệnh về mắt.

* Chỉ và nói được tên các bộ phận chính và chức năng của các cơ

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- KHDH

* Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **TIẾT 2** | |
| **5’**  **30’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Cơ quan vận động (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Xác định tên, vị trí một số cơ chính**  **a. Mục tiêu:** Chỉ và nói được tên một số cơ chính.  **b.Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS *quan sát hình hệ cơ nhìn mặt từ trước và mặt sau trang 84 SGK và yêu cầu HS lần lượt chỉ và nói tên một số cơ chính trong các hình.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên chỉ vào hình hệ cơ, nói tên các cơ chính. HS khác nhận xét.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chỉ và nói tên một số cơ trên cơ thể em”. Mỗi nhóm cử một bạn lần lượt lên chơi.  - GV giới thiệu luật chơi: Trong vòng 1 phút, đại diện nhóm nào nói được nhiều tên cơ và chỉ đúng vị trí trên cơ thể của mình là thắng cuộc.  - GV yêu cầu HS làm câu 2 Bài 14 vào Vở bài tập.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Cơ quan vận động bao gồm những bộ phận chính nào?*  **Hoạt động 4: Chức năng vận động của cơ, xương, khớp**  **a. Mục tiêu:** Nói được tên các cơ xương khớp giúp HS thực hiện được một sô cử động như cúi đầu, ngửa cổ, quay tay, co chân, đi, chạy,...  **b Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV hướng dẫn HS:  *+ Nhóm trường điều khiển các bạn: Thực hiện các cử động như các hình vẽ trang 85 SGK và nói tên các cơ, xương, khớp giúp cơ thể em thực* Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png*hiện được các cử động đó.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png*+ HS ghi tên các cử động và tên các cơ, xương, khớp thực hiện cư động vào vở theo mẫu trang 85 SGK.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày bảng tổng kết ghi lại kết quả làm việc cùa nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác nhận xét.  - GV chữa bài làm của các nhóm đồng thời chốt lại kiến thức chính của hoạt động này:  *+ Chúng ta có thể quay cổ, cúi đầu hoặc ngửa cổ là nhờ các cơ ở cổ, các đốt sống cổ và các khớp nối các đốt sống cổ.*  *+ Chúng ta có thể giơ tay lên, hạ tay xuống, quay cánh tay là nhờ các cơ ở vai, xương tay và khớp vai.*  *+ Chúng ta có thể đi lại, chạy nhảy là nhờ các cơ ở chân, các xương chân và các khớp xương như khớp háng, khớp gối.*  - GV yêu cầu HS cả lớp cùng thảo luận, trả lời câu hỏi ở trang 85 SGK: *Nếu cơ quan vận động ngừng hoạt động thì điều gi sẽ xảy ra với cơ thể?*  - GV yêu cầu HS mục “Em có biết?" ở trang 86 SGK. | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày: *Một số cơ chính: cơ mặt, cơ cổ, cơ vai, cơ ngực, cơ tay, cơ bụng, cơ đùi, cơ lưng, cơ mông.*  - HS chơi trò chơi.  - HS làm bài.  - HS trả lời: *Cơ quan vận động bao gồm những bộ phận: bộ xương và hệ cơ.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời:*Nếu cơ quan vận động ngừng hoạt động thì các cơ sẽ dần teo đi và con người có nguy cơ bị bại liệt.* |

**MÔN HỌC:TIẾNG VIỆT: LỚP 2/3**

# **GÓC SÁNG TẠO: THÔNG ĐIỆP TỪ LOÀI CHIM**

# ***(60 phút)***

# *Thứ 6/28/2/2025*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Viết được thông điệp có ý nghĩa về việc chăm sóc, bảo vệ các loài chim.

- Hiểu và làm theo văn bản hướng dẫn hoạt động: Gấp được một con chim bằng bìa giấy hoặc lá dừa (mẫu 1) hoặc cắt dán một con chim giấy (mẫu 2).

- Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc, thể hiện chân thực suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có mong muốn đóng góp, giúp cho cuộc sống tốt hơn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có niềm vui, sự say mê trong sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động trong nhóm, thảo luận nhóm cùng các bạn.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức chăm sóc, bảo vệ các loài chim, bảo vệ môi trường.Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có )**

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* KHDH
* Sản phẩm mẫu: 1 con chim gấp bằng giấy hoặc lá dừa (theo mẫu 1); 1 con chim cắt dán bằng giấy (theo mẫu 2); bìa hoặc lá dừa để làm mẫu động tác gập chim; nam châm để gắn sảm phẩm trưng bày.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Bìa hoặc lá dừa, cỡ 45cmx5cm để gấp chim.
* Giấy màu để làm 2 cánh chim.
* Giấy kẻ ô li để viết thông điệp của loài chim.
* Bút chì màu, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **30’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  GV giới thiệu bài học:  - Tiết học hôm nay có tên Thông điệp từ loài chim. Trong tiết học này, các em sẽ thay lời một chú chim nhỏ, viết một đoạn văn ngắn (ít nhất 4-5 câu), nhắn nhủ những điều chim muốn nói với mọi người.  - Để gửi thông điệp đi, mỗi em sẽ gấp một con chim bằng giấy hoặc lá dừa (mẫu 1), hoặc cắt dán một con chim mới nở (mẫu 2) theo hướng dẫn trong SGK. Các em sẽ viết thông điệp mà loài chim gửi tới con người.  - Cuối giờ, các em sẽ trưng bày, giới thiệu sản phẩm. Cả lớp sẽ bình chọn những con chim được gấp, cắt dán đẹp, mang thông điệp hay.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Viết thông điệp của loài chim**  **a. Mục tiêu:** HS thay lời một chú chim nhỏ, viết 4-5 câu nhắn nhủ điều chim muốn nói với mọi người.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật, có 4 ô cửa, mỗi ô cửa là một câu đố về một loài chim. HS giải xong toàn bộ 4 câu đố, sẽ hiện ra một hình con chim là sứ giả các loài chim. Gắn dưới hình là lời chào của sứ giả các loài chim.  - GV nói với HS: Chúng ta sẽ xem sứ giả muốn nói gì nhé. GV chiếu một số hình ảnh người bắn chim, người phán tổ chim, người nhốt chim vào lồng, người chặt cây làm chim sợ bay tán loạn. HS nói về các hình ảnh đó.  - GV yêu cầu HS làm BT 1 (viết Thông điệp từ loài chim). GV đến từng bàn giúp đỡ HS.  - GV mời đại diện một số HS trình bày bài làm của mình.  **Hoạt động 2: Hướng dẫn HS gấp hoặc cắt dán chim giấy (Bài tập 2)**  **a. Mục tiêu:** HS làm một con chim theo hướng dẫn; Viết (dán) lời chim muốn nói lên đó.  **b.Cách tiến hành:**  \* Giao nhiệm vụ và làm mẫu:  - GV hướng dẫn HS: *Bây giờ, các em sẽ gấp một con chim giấy để dán thông điệp từ loài chim lên thân nó.*  - GV mời 1 HS đọc to, rõ bước 1 để gấp chim: cắt một miếng bìa có kích thước như hướng dẫn trong SGK (hoặc to hơn, nhỏ hơn).  + GV hướng dẫn cả lớp đọc thầm và cắt miếng bìa theo hướng dẫn trong SGK. GV yêu cầu HS giơ miếng bìa lên xem đã làm đúng chưa.  - GV mời 1 HS đọc to, rõ bước 2 để gấp chim: Luồn 2 đầu mảnh bìa vào nhau giống như buộc dây. Mời HS đó làm mẫu. Cả lớp đọc thầm, làm theo hướng dẫn trong SGK.  + GV yêu cầu HS giơ miếng bìa đã luồn 2 đầu vào nhau lên xem đã làm đúng chưa.  \* Hướng dẫn gấp hoặc cắt dán chim:  - GV nói với HS: *Bây giờ các em tự đọc và hoàn thành các bước còn lại theo hướng dẫn trong SGK.*  - GV yêu cầu HS tư đọc và hoàn thành các bước còn lại theo hướng dẫn trong SGK. GV đến từng bàn giúp đỡ HS. Nếu có HS gặp khó khăn trong việc gấp con chim theo mẫu 1 thi GV cho HS đó cắt dán con chim theo mẫu 2. Nếu HS biết gấp chim theo cách khác GV hoan nghênh nhưng vẫn đề nghị các em làm con chim theo mẫu 1 hoặc mẫu 2 để thực hiện yêu cầu của Chương trình môn Tiếng Việt: đọc hiểu và làm theo văn bản hướng dẫn hoạt động.  - GV lưu ý HS 5 bước gấp chim theo SGK:  + Bước 1: Chuẩn bị vật liệu.  + Bước 2: Tạo thân chim.  + Bước 3: Tạo đầu, mỏ và đuôi chim.  + Bước 4: Vẽ mắt chim.  + Bước 5: Tạo cánh chim.  **Hoạt động 3: Gắn hoặc viết thông điệp của loài chim lên thân chim**  **a. Mục tiêu:** HS gắn hoặc viết thông điệp của loài chim lên thân chim.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png**b.Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS gắn hoặc viết thông điệp của loài chim lên thân chim.  - GV hướng dẫn HS tham khảo thông điệp trong SGK:  **Hoạt động 4: Báo cáo kết quả**  **a. Mục tiêu:** HS trao đổi sản phẩm; một số sản phẩm ấn tượng được giới thiệu trước lớp.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn các bạn trong nhóm trao đổi sản phẩm, chọn sản phẩm ấn tượng để giới thiệu trước lớp.  - GV đính lên bảng 9-10 sản phẩm đã được chọn. GV mời HS lên bảng lần lượt giới thiệu sản phẩm thủ công của mình và đọc thông điệp.  - GV khen những HS hoàn thành tốt bài tập sáng tạo.  - GV dặn dò HS mang con chim giấy có chứa thông điệp của loài chim về treo ở góc học tập.  **C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png**- GV nhắc nhở HS làm bài ở nhà: *Tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được trong Bài 23, Bài 24.* theo mẫu:  + HS đánh dấu (v) vào các ô thích hợp trong bảng tổng kết ở Vở bài tập. | **- HS lắng nghe, tiếp thu.**  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm bài.  - HS đọc bài:  *Thông điệp của loài chim*  *Các bạn ơi, chúng tôi là những con chim xỉnh đẹp, có ích. Tiếng hót của chúng tôi làm cho cuộc sống thêm vui, thêm tươi đẹp.*  *Chúng tôi rất yêu con người. Hãy vui chơi cùng chủng tôi! Đừng nhốt chúng tôi vào lồng, các bạn nhé!*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS gấp, cắt dán chim.  - HS chú ý.  - HS thực hiện.  - HS trao đổi sản phẩm trong nhóm với nhau.  - HS giới thiệu sản phẩm.  - HS treo ở góc học tập.  - HS tự làm ở nhà. |

**MÔN HỌC:TOÁN: LỚP 2/3**

|  |
| --- |
| Bài 70 : LUYỆN TẬP CHUNG Tiết 1  Thứ 6/28/2/2025 |
|  |

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, 6, 12. Củng cố kĩ năng xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.

-Vận dụng kĩ năng xem đồng hồ, xem lịch vào giải quyết vấn đề trong cuộc sống

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

-**Năng lực**: Thông qua các hoạt động thực hành quan sát, trao đổi, chia sẻ ý kiến về cách xem đồng hồ, xem lịch, học sinh có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán hoc, NL giải quyết vấn đề toán học, Nl sử dụng công cụ, phương tiện học toán. Kích thích trí tò mò của học sinh về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác và cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

- **Phẩm chất:**Rèn tính chất cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và trong cuộc sống, giúp học sinh cảm nhận được sự kết nối giữa toán học và cuộc sống qua đó học sinh cảm nhận sự quý giá của thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, đồng hồ quay được kim giờ, kim phút, lịch tháng
2. **Học sinh:**SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Khởi động**  *Mục tiêu: Tạo liên kết kiến thức cũ với bài thực hành luyện tập hôm nay*. | -GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm hoặc cả lớp: Học sinh đọc một giờ rồi đố bạn đọc giờ đó theo cách khác. Chẳng hạn, HS đọc: 13 giờ còn gọi là mấy giờ, bạn trả lời: 13 giờ hay 1 giờ chiều.  -Gv cho học sinh chơi vài lượt, nhận xét, tuyên dương | HS lắng nghe luật chơi  HS chơi  HS lắng nghe |
| 22’ | **2. Hoạt động thực hành – Luyện tập**  \*Mục tiêu:  *Củng cố kĩ năng xem đồng hồ khi kim phút chỉ vào số 3, 6, 12. Củng cố kĩ năng xem lịch và xác định số ngày trong tháng, xác định một ngày nào đó trong tháng là thứ mấy trong tuần.* | ***\*Bài 1:*** Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Gv yêu cầu học sinh thực hiện các thao tác sau:  +Đọc các câu mô tả tình huốngliên quan đế thời gian, quan sát đồng hồ rồi chọn đồng hồ thích hợp với mỗi câu  +Cho học sinh nói cho bạn nghe kết quả  -GV khuyến khích Hs đặt câu hỏi và trả lời theo cặp hoặc chia sẻ xem ở thời điểm đó trong ngày em làm những gì?  -Đại diện các nhóm trình bày  -Gv nhận xét, tuyên dương  \****Bài 2***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Gv cho học sinh đọc thông tin trong SGK nói cho bạn nghe về giờ vào học và giờ mở cửa, đóng cửa ngân hàng  - Cho học sinh quan sát các đồng hồ chọn câu đúng, câu sai và giải thích tại sao  -Gv đặt thêm các câu hỏi để HS liên hệ với những thông tin về giờ đóng cửa, mở cửa của những địa điểm trong thực tế cuộc sống  -Gv nhận xét, tuyên dương, giúp đỡ học sinh chậm  \****Bài 3***: Gv mời 1 học sinh đọc yêu cầu của bài  -Gv cho học sinh thực hiện theo cặp: HS quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa.  -Gv cho đại diện các nhóm trình bày trước lớp  -GV nhận xét, tuyên dương, giúp đỡ học sinh chậm. | HS đọc yêu cầu bài  HS thực hiện thao tác dưới sự hướng dẫn của giáo viên  -Học sinh nói kết quả cho bạn nghe  -Học sinh thảo luận nhóm  -Đại diện các nhóm trình bày  HS đọc yêu cầu bài  -Học sinh đọc thông tin và nói cho bạn nghe  -Học sinh chọn đồng hồ và giải thích lí do  -Học sinh trả lời  HS đọc yêu cầu bài  -Học sinh thực hiện theo cặp  -Đại diện nhóm trình bày |
| 3’ | **3. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:***Tổng hợp lại kiến thức của tiết học. | Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | HS nêu ý kiến  HS lắng nghe |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***……………………………………………………………………………………***

# **MÔN HỌC: HĐTN: LỚP 2/3**

# **SINH HOẠT LỚP**

# **ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ QUÊ HƯƠNG EM TIẾT 3**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Tự nhận xét, đánh giá bản thân về những điều đã học được chủ đề Quê hương em.

**2. Năng lực**

- Bày tỏ được cảm xúc của bản thân sau khi thực hiện những hoạt động trong chủ đề.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước Phát triển tình yêu quê hương, đất nước. Có ý thức và trách nhiệm trong việc bảo vệ quê hương, đất nước

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Nội dung tích hợp (nếu có)**

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

- KHDH.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **30’** | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề quê hương em.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Tự nhận xét, đánh giá bản thân về những điều đã học được chủ đề Quê hương em.  **b.Cách tiến hành:**  ***1) Làm việc nhóm:***  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp về những điều bản thân đã học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Quê hương em.  - GV gợi ý cho HS trả lời các câu hỏi:  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png+ Em đã học được những điều gì từ chủ đề Quê hương em?*  *+ Hoạt động nào em thích nhất trong chủ đề? Vì sao?*  *+ Cảm xúc của em như thế nào khi thực hiện được những hoạt động giữ gìn vệ sinh trường lớp?*  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung thảo luận trên.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png- GV tổng kết và nhận xét về mức độ tích cực tham gia hoạt động của HS (hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành) theo các tiêu chí.  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài Em yêu cây xanh (tác giả Hoàng Văn Yến) để kết thúc tiết sinh hoạt lớp. | - HS thảo luận theo cặp.  - HS trả lời.  - HS trình bày.  - HS tự nhận xét, đánh giá.  - HS hát, vỗ tay theo nhịp. |